

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN SÌN HỒ**

**TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 30 tháng 8 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Hằng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng A Măng và Ông Tẩn A Sênh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: **Lò Thị E**; sinh năm: 1986; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản PH, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Khơ Mú; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn C và bà Lò Thị O; có chồng là Vi Văn N và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 4 năm 2021 đến 08 giờ 00 phút ngày 15 tháng 4 năm 2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Công Hưởng

Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người làm chứng: Lò Văn C1; sinh năm: 1999; nơi cư trú: bản Pá Hăn, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2021, Lò Thị E nhờ Lò Văn C1 là em họ của E chở sang huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên nhưng không nói cho C1 biết mục đích của E là để tìm mua ma túy về sử dụng. C1 đồng ý rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 90B2-633.09 của gia đình C1 chở E đi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C1 chở E đến tổ dân phố Quyết Tiến, thuộc thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, E bảo C1 dừng xe ở ngoài đờ, còn E một mình đi bộ tiếp. Tại tổ dân phố Quyết Tiến, E gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 gói Heroine (đều được gói bằng nilon màu xanh, phí ngoài gói chung lại bằng 01 mảnh nilon màu xanh) với giá 4.000.000 đồng. Mua được Heroine, E cầm trong lòng bàn tay bên trái rồi quay lại gặp C1, E không nói cho C1 biết việc E mua, cất giấu Heroine. Sau đó, E bảo C1 đưa E về nhà. Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2021, E về đến bản Pá Hăn, xã Nậm Hăn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình bắt giữ, E làm rơi gói Heroine từ trong lòng bàn tay bên trái xuống đường, Công an xã Nậm Hăn đã thu giữ, niêm phong 02 gói Heroine của E và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Sau đó bàn giao vật chứng, tài liệu, người bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy các mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Thị E gửi đi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 07 tháng 4 năm 2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Thị E có tổng khối lượng là 4,43 gam. Tại bản Kết luận giám định số 274/GĐ-KTHS ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử Lò Thị E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, bị cáo không giữ chức vụ gì, đề nghị không áp dụng các

hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng gồm: 03 mảnh nilon màu xanh là vật bị cáo đã sử dụng để gói, cất giấu Heroine và 3,99 gam Heroine là vật chứng còn lại trong vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mục đích bị cáo mua Heroine về để sử dụng cho bản thân; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; quá trình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đang thực hiện thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng nên phần nào mức độ nguy hiểm cho xã hội đã được ngăn chặn, giảm thiểu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị áp dụng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi nghị án: bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Các hành vi, quyết định của người bào chữa thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đúng quy định của pháp luật

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào 23 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại đường giao thông liên xã, đoạn qua bản Pá Hăn, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Lò Thị E đang tàng trữ trái phép 4,43 gam Heroine, với mục đích để bản thân sử dụng thì bị Công an xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân, mức độ nguy hại, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nên được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo đã nghiện chất ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thấy rằng, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 mảnh nilon màu xanh là vật bị cáo đã sử dụng để gói, cất giấu Heroine và 3,99 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng, cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông, không rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn C1, là người đã điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định C1 không biết E nhờ chở đi huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên để E mua ma túy, không biết việc E tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên không C1 không đồng phạm với E về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Thị E phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị E 04 năm (bốn năm) tù, được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 03 năm 11 tháng 21 ngày (ba năm mười một tháng hai mươi một ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy vật chứng trong vụ án gồm: 03 mảnh nilon màu xanh và 3,99 gam Heroine.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 8 năm 2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hằng Hải**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vàng A Măng**

**Tấn A Sếnh**

**Đoàn Hằng Hải**



